

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH HÀ BÌNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày: 05/02/2018

Bản án số: 01/2018/HN&GD
Ngày: 05/02/2018
V/v: Yêu cầu ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Túc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Nam
Bà Phạm Thị Dân
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tùng Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Ông Triệu Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2017/TLST- HN&GD, ngày 16 tháng 11 năm 2017 về yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hà Thị T, sinh năm 1994, trú tại: xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lường Văn Q, sinh năm 1990, trú tại: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 06/11/2017 chị Hà Thị T, trú tại: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, nộp đơn xin ly hôn với anh Lương Văn Q có cùng địa chỉ trên tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Nội dung: Năm 2012 chị Hà Thị T và anh Lương Văn Q kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, hôn nhân là tự nguyện và hợp pháp; thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc, kể từ khi chị T sinh con thì nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân được xác định một phần do kinh tế gia đình khó khăn, hai vợ chồng đều phải đi làm ăn xa nhà, ít có điều kiện gần nhau từ đó tình cảm bị sút mẻ, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa; chị T và anh Q đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T làm đơn yêu cầu được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Lương Văn Q có một con chung là cháu Lương Tấn S sinh ngày 25/3/2013, hiện cháu đang ở với anh Q và gia đình anh Q, khi ly hôn chị T có đề nghị nếu anh Q nhận nuôi con chung chị đồng ý; tại phiên tòa chị T giữ nguyên quan điểm trên và cho biết vì hiện nay phải đi làm ăn xa nhà không có điều kiện chăm sóc con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết vụ án do anh Lương Văn Q đi làm ăn tại huyện T, tỉnh Đồng Nai thì thoảng mới về thăm nhà; để có căn cứ giải quyết vụ án, ngày 05/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra quyết định ủy thác thu thập chứng cứ đối với anh Lương Văn Q.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 19/12/2017 anh Lương Văn Q xác nhận tình cảm vợ chồng đã bị sút mẻ, mâu thuẫn nảy sinh từ lâu, nguyên nhân do điều kiện kinh tế khó khăn cả hai đều đi làm ăn xa nhà, sông ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Anh Lương văn Q có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bị đơn. Tòa án đã triệu tập nguyên đơn chị Hà Thị T để mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ; tại phiên họp nguyên đơn chị Hà Thị T không bổ xung tài liệu, chứng cứ khác mà yêu cầu xin ly hôn và nhất trí với lời trình bày và các yêu cầu của bị đơn về quan hệ hôn nhân, trách nhiệm nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ các quy định tại điều 207; 228 bộ luật Tố tụng dân sự, việc Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là do anh Q là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị; đề nghị của anh Q là tự nguyện, phù hợp pháp luật.

Về con chung: Anh Lương Văn Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lương Tấn S sinh ngày 25/3/2013, tạm thời chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nợ chung; Không có

Về tài sản chung: Các đương sự không đề cập giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ và chồng chị T anh Q đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị T được ly hôn anh Q.

Về con chung: Xét nguyện vọng của anh Q là hợp lý, bản thân chị T không có điều kiện chăm sóc con chung nên cần ghi nhận đề nghị của anh Q; căn cứ quy định tại các Điều 58; 81; 82 Luật Hôn nhân và gia đình để giao con chung là cháu Lương Tấn S cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con anh Q chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng do vậy không đề cập đến.

Về án phí chị T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ các tài liệu mà đương sự cung cấp; qua thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của các đương sự, của kiểm sát viên

Hội đồng xét xử nhận định: Chị Hà Thị T và anh Lương Văn Q kết hôn với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, việc kết hôn do hai bên tự nguyện, vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, đến nay vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay.

Xét hôn nhân giữa chị Hà Thị T với anh Lương Văn Q được xác định là hôn nhân hợp pháp, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân được xác định do xuất phát từ điều kiện kinh tế khó khăn, cả hai đều đi làm ăn xa nhà, mỗi người ở một nơi không còn quan tâm đến nhau và đã sống ly thân cho đến nay. Căn cứ tình trạng hôn nhân giữa vợ và chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Lương Văn Q là hợp tình, hợp lý, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Về Con chung: Chị Hà Thị T và anh Lương Văn Q có một con chung là: cháu Lương Tấn S sinh ngày 25/3/2013, anh Lương Văn Q đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị T nhất trí không có ý kiến gì. Cháu Lương Tấn S hiện đang được anh Q và gia đình anh nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Do vậy cần chấp nhận đề nghị của anh Q, giao cháu Lương Tấn S cho anh Q nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Q tạm thời chưa yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị T đối với anh Lương Văn Q

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Lương Văn Q

2. Về con chung: Áp dụng điều: 58 ; 81 ; 82 ; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Giao cháu Lương Tấn S, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2013, cho anh Lương Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi cháu S đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn Q chưa yêu cầu chị Hà Thị T có cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hà Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở chị T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hà Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền án phí chị T phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Đ theo biên lai số: 0004869 ngày 16/11/2017.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký thường trú của bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Đ
- THA huyện Đ
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Túc